

" ... Người miền nam vĩ tuyến 17, dù trước hay sau ngày 30 tháng 4 năm 1975, thường hát " tình cho không biểu không"; Nhưng đều thấu hiểu rằng tình có thể cho không, biểu không, nhưng tự do dân chủ thì không ai cho không, biểu không, không thể tự nhiên mà có.. Còn các nhà tranh đấu, cách mạng thì tâm niệm rằng hoa tự do, dân chủ phải tưới bằng máu mới có thể đơm bông kết trái...."

Lê Trọng Uyên

HOA TỰ DO

Lê Trọng Uyên

(Nguyên Luật Sư Tòa Thượng Thẩm Saigon, trước 1975)

Ngày 2 tháng 1 năm 2013 Ủy ban dự thảo sửa đổi hiến pháp nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam chính thức công bố sửa đổi Hiến Pháp năm 1992 và yêu cầu dân chúng tham gia bằng cách phát biểu ý kiến về việc này. Nhiều cá nhân, đoàn thể đã tham gia, phát biểu ý kiến cho bản hiến pháp tương lai nước này. Nhưng dân chúng phát biểu ý kiến chưa được bao lâu, người cầm đầu đảng CSVN, Nguyễn Phú Trọng, tổng bí thư đảng CSVN đã đánh phủ đầu qua lời tuyên bố tại tỉnh Vĩnh Phúc ngày 25/2/2013 rằng: "...đòi bỏ điều 4 hiến pháp, đòi đa nguyên đa đảng, đòi tạm quyền phân lập, phi chính trị hóa quân đội, có thể được qui là suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống..."

Sự kiện này khiến người ta nhận ra sự thật rằng khi yêu cầu dân chúng phát biểu ý kiến để sửa đổi hoặc soạn thảo, một bản Hiến Pháp mới, đảng cộng sản Việt Nam chỉ muốn chúng tỏ với thế giới là tại Việt Nam có tự do, dân chủ; nhưng thực tâm đảng này chỉ muốn dân chúng phát biểu, thảo luận theo chiều hướng mà đảng cộng sản đã đặt để trước. Nói cách khác, đảng cộng sản Việt Nam chỉ muốn chơi một canh bạc bịp về tự do, dân chủ mà thôi. Thật đúng như lời của Tổng Thống Nguyễn văn Thiệu đang được truyền tụng trong dân gian rằng "đừng nghe những gì cộng sản nói, hay nhìn những gì cộng sản làm."

I.-HIẾN PHÁP

Hiến pháp là văn bản luật pháp tối thượng, nền tảng luật pháp của mỗi quốc gia. Hiến pháp cũng được ví như nền móng của tòa lâu đài, nhà cửa trong việc xây cất. Nếu nền móng không vững chắc thì phần kiến trúc trên nền móng đó không thể đứng vững. Vì vậy đọc hiến pháp một nước, ta có thể hình dung được tổ chức các cơ quan công quyền của nước đó, cũng như tương quan giữa các cơ quan công quyền với nhau. Ta cũng có thể mừng tượng ra phần nào đời sống của công dân nước đó. Không ai có

thể tin rằng một nước mà dân chúng có một đời sống dân chủ lại được xây dựng trên nền tảng một hiến pháp độc tài. Nhưng đôi khi dân chúng trong một quốc gia phải sống dưới một chế độ độc tài, nhưng hiến pháp nước này lại ghi nhận công dân có đầy đủ những quyền tự do căn bản. Đó là chính là trường hợp của nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Trên văn bản, những kẻ cầm quyền nước này cố tạo ra một bản hiến pháp ghi nhận và công nhân công dân trong nước có đầy đủ quyền tự do căn bản như những nước dân chủ khác; Nhưng trong thực tế các điều khoản này của hiến pháp chẳng bao giờ được đem ra thi hành. Như vậy nếu phát biểu theo kiểu toán học ta có thể nói rằng điều kiện ắt có và đủ để dân chúng trong một quốc gia có một đời sống tự do dân chủ là quốc gia đó phải có một bản hiến pháp dân chủ, và hiến pháp này phải được thực thi với thiện tâm, thiện ý, trong thực tế. Chính vì hiến pháp giữ vai trò vô cùng quan trọng nên trọng trách soạn thảo hiến pháp thường được quốc dân giao phó cho một Quốc Hội được dân trực tiếp bầu ra chỉ với mục tiêu duy nhất là soạn thảo hiến pháp và được gọi là Quốc Hội Lập Hiến. Khi nhiệm vụ này hoàn tất, quốc hội lập hiến thường được giải tán, một quốc hội lập pháp sẽ được dân bầu ra với nhiệm vụ soạn thảo luật pháp cho quốc gia.

Mỗi bản hiến pháp thường bắt đầu bằng một hoặc vài đoạn văn gọi là lời mở đầu có khi được viết ngắn gọn nêu lên một vài lý do căn bản dẫn tới sự hiện hữu của hiến pháp, một vài nguyên tắc tổ chức điều hành thật căn bản đặt nền móng cho quốc gia.

A.-Lời mở đầu

Lời mở đầu của hiến pháp năm 1967 của nước Việt Nam Cộng Hòa thật ngắn gọn nhằm mục tiêu đưa ra một vài nguyên tắc căn bản về tổ chức, mục tiêu phục vụ của các cơ quan công quyền, đề cao nguyên tắc tự do, dân chủ.

"Ý thức rằng sau bao năm ngoại thuộc, kể đến lãnh thổ qua phân, độc tài chiến tranh, dân tộc Việt Nam phải lãnh lấy sự mạng lịch sử, tiếp nối ý chí tự cường, đồng thời đón nhận những tư tưởng tiến bộ để thiết lập một chánh thể Cộng Hòa của dân, do dân và vì dân, nhằm mục đích đoàn kết dân tộc, thống nhất lãnh thổ, bảo đảm độc lập tự do dân chủ trong công bằng, bác ái cho thế hệ hiện tại và mai sau..."

Lời nói đầu của hiến pháp 1992 của nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam kể lể dài dòng. Phần chính kể lể nhiều điều chỉ nhằm mục tiêu đề cao, tuyên truyền kể công cho đảng cộng sản Việt Nam, và cũng có lẽ để giải thích về sự hiện hữu của điều 4 bản hiến pháp này. Trong phần này, hiến pháp 1992 đã minh thị ghi nhận và công nhận rằng các cơ quan công quyền được tạo dựng ra để thể hiện nguyên tắc căn bản là **đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ, nhà nước quản lý**. Đường hướng xây dựng đất nước này là thể hiện chủ nghĩa Mác-Lê nin và tư tưởng Hồ chí Minh để tiến đến xã hội chủ nghĩa (thiên đường cộng sản).

"Hiến pháp này qui định chế độ chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, cơ cấu, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của các cơ quan nhà nước, thể chế hóa mối quan hệ giữa Đảng lãnh đạo, Nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý.

Dưới ánh sáng của chủ nghĩa Mác-Lê nin và tư tưởng Hồ chí Minh, thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội..."

Tuy được gọi là hiến pháp, nhưng nếu thay đổi một số danh từ trong bản hiến pháp 1992 của nước CHXHCNVN thì bản văn này sẽ hiện nguyên hình là bản cương lĩnh của đảng cộng sản VN.

B.- Những điều khoản chính của hiến pháp

Tiếp theo là phần chính của mỗi bản hiến pháp. Phần này thường có một số điều khoản căn bản liên quan đến quốc gia chẳng hạn như điều 3 của hiến pháp năm 1967 của Việt Nam Cộng Hòa được viết như sau:

" Điều 3.-Ba cơ quan Lập Pháp, Hành Pháp và Tư Pháp phải được phân nhiệm và phân quyền rõ rệt..."

Trong khi điều 4 của hiến pháp năm 1992 của nước CHXHCNVN lại được sử dụng để đưa đảng cộng sản lên địa vị độc tôn.

Kế đó hiến pháp thường qui định về quyền hạn và nhiệm vụ của công dân nước mình chẳng hạn như quyền sở hữu, tự do đi lại, tự do tín ngưỡng, tự do báo chí, tự do lập hội, nghiệp đoàn V...V...

Về tổ chức, quyền hạn và tương quan giữa các cơ quan công quyền, hiến pháp năm 1967 đề ra nguyên tắc tam quyền phân lập (lập pháp, hành pháp và tư pháp có những quyền hạn và trách nhiệm khác biệt nhau). Dân biểu, nghị sĩ, tổng thống và phó tổng thống do dân trực tiếp bầu theo thể thức phổ thông, trực tiếp và kín. Còn tư pháp thì được giao cho Tối Cao Pháp Viện gồm từ 9 đến 15 thẩm phán. Thẩm phán tối Cao Pháp Viện do Quốc Hội tuyển chọn, và do Tổng Thống bổ nhiệm theo một danh sách 30 người do Thẩm phán đoàn, Công tố đoàn và Luật sư đoàn bầu lên.

Một điểm đặc biệt của hiến pháp VNCH năm 1967 là chương 7 nói về chính đảng và đối lập. "Quốc gia công nhận chánh đảng giữ vai trò thiết yếu trong chế độ dân chủ. Chánh đảng được tự do thành lập, hoạt động. Quốc gia khuyến khích việc tiến tới lưỡng đảng.

Đối với nước CHXHCNVN, đảng cộng sản Việt Nam được coi như cơ quan có quyền lực cao nhất nước. Những trên mọi phương diện tổ chức, điều hành, chế tài v...v...Hiến pháp 1992 không có một điều khoản nào qui định về việc này.

Trên phương diện giấy tờ, quốc hội nước CHXHCNVN được xác nhận là có quyền lực cao nhất nước; tuy nhiên vẫn phải nằm dưới sự lãnh đạo của đảng cộng sản Việt Nam. Để có thể ứng cử vào quốc hội, công dân phải được sự lựa chọn và đề cử của Mặt trận tổ quốc. Mặt trận này là một tổ chức ngoại vi của đảng cộng sản VN.

Chủ tịch nước được lựa chọn và bầu ra bởi các đại biểu Quốc Hội. Chủ tịch nước có quyền đề nghị quốc hội bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Phó chủ tịch nước, Thủ Tướng chính phủ, Chánh án tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng viện kiểm soát nhân dân tối cao. Như vậy, lãnh đạo cơ quan tư pháp nước này là chánh án tòa án tối cao, Viện trưởng viện kiểm soát tối cao đều nằm dưới sự chi phối của chủ tịch nước. Hiến pháp năm 1992 không đề cập đến tương quan giữa quốc hội và đảng cộng sản.

C.-Tu chính hiến pháp

1.-Tu chính hiến pháp Việt Nam Cộng Hòa

Phần này thường qui định một vài điều khoản của Hiến Pháp không thể sửa đổi chẳng hạn như Hiến Pháp Việt Nam Cộng Hòa năm 1956 qui định nơi điều 89 rằng "Không thể sửa đổi hoặc hủy bỏ các điều 1,2,3 4 và điều này của Hiến Pháp".

Các điều 1, 2, 3 và 4 là những điều khoản minh định là chủ quyền quốc gia thuộc về toàn dân, lập pháp, hành pháp và tư pháp được trao cho 3 cơ quan công quyền chính là quốc hội, tổng thống, và tòa án có nhiệm vụ bảo vệ tự do,dân chủ, chính thể cộng hòa và trật tự công cộng

Hiến Pháp Việt Nam Cộng Hòa năm 1967 nói điều 107 qui định rằng "Không thể hủy bỏ hoặc tu chính điều một (1) và điều này của Hiến Pháp.

"Điều 1.- Việt Nam là một nước cộng hòa, độc lập, thống nhất, lãnh thổ bất khả phân."

2.-Tu chính hiến pháp của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa VN

Theo điều 70 hiến pháp nước Việt Nam dân chủ cộng hòa được soạn thảo và được quốc hội nước này thông qua vào ngày 9/11/1946, sau khi thể theo yêu cầu của 2/3 nghị viện, nghị viện nước này có thể bầu ra một ban dự thảo những điều thay đổi. Khi bản dự thảo những điều thay đổi này được nghị viện (Quốc Hội) chuẩn chấp, bản dự thảo thay đổi này phải được đưa ra trưng cầu dân ý (toàn dân phúc quyết).

Nhưng theo điều 112 của hiến pháp nước Việt Nam dân chủ cộng hòa năm 1959 thì chỉ cần có sự đồng ý của 2/3 tổng số dân biểu nước này thì có thể sửa đổi hiến pháp năm 1959. Ý kiến của dân chúng không còn được quan tâm tới nữa. Quyền phúc quyết của người dân bị tước đoạt.

Cũng như HP năm 1959, hiến pháp năm 1992 của cộng hòa xã hội chủ nghĩa VN cũng qui định nơi điều 147 là chỉ cần 2/3 tổng số dân biểu tán thành là một phần của Hiến Pháp 1992 của nước này có thể bị sửa đổi. Hai bản hiến pháp năm 1959 và 1992 không đề cập tới việc soạn thảo một hiến pháp mới. Như vậy vấn đề được đặt ra tại đây là quốc hội nước này có thẩm quyền soạn thảo một bản hiến pháp mới hay không (?).

II.-NHỮNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, THAY ĐỔI HIẾN PHÁP 1992 NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM (CHXHCVN).

Nhìn chung có 4 khuynh hướng chính trong việc sửa đổi, thay đổi hiến pháp 1992 của nước CHXHCVN. Đó là: Lời Tuyên Bố của các Công Dân Tự Do, do nhà báo Nguyễn Đắc Kiên khởi xướng và soạn thảo, Kiến nghị 72 của 72 nhà trí thức nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khởi xướng và soạn thảo. Mỗi khuynh hướng nói trên đã thu nhận được trên 10,000 chữ ký ủng hộ trong một thời gian ngắn. Khuynh hướng thứ ba là đòi hỏi hủy bỏ điều 4 bản hiến pháp 1992, và khuynh hướng thứ 4 có thể nói là của nhà cầm quyền Việt Nam hay nói đúng hơn là của đảng cộng sản VN; Vì những bản kiến nghị này được công an phường khám hoạt động vô cùng tích cực, đưa đến tận nhà cho mọi người ký kết mà không cần đọc. Chính vì vậy, khuynh hướng này đã thu thập được khoảng 2 triệu chữ ký chỉ trong một thời gian ngắn. Khuynh hướng này ra sao, mọi người Việt Nam đều thông hiểu vô cùng tường tận, tường không nên phạm thời giờ để tìm hiểu, nên bài này chỉ đề cập đến 3 khuynh hướng còn lại mà thôi. Sự đề cập này dựa trên giả thuyết là Hiến Pháp 1992 của nước CHXHCVN đã được soạn thảo, và ban hành theo đúng các thủ tục pháp lý, và được đem ra thi hành với thành tâm, thiện ý.

A.- HỦY BỎ ĐIỀU 4 HIẾN PHÁP NĂM 1992

Trước đây, chúng ta thường có dịp thoáng thoáng nghe một số người đưa ra đòi hỏi là điều 4 bản hiến pháp 1992 của nước CHXHCVN này cần phải được hủy bỏ. Sau khi có đề nghị tham khảo ý kiến về việc sửa đổi hiến pháp năm 1992, chúng ta lại có dịp nghe lại ý kiến đòi hỏi đảng cộng sản VN hủy bỏ điều 4 hiến pháp 1992. Vì vậy tường cũng nên biết qua về qui định của điều 4 hiến pháp 1992, và hậu quả của hiến pháp 1992, sau khi đã bị hủy bỏ điều 4, đối với dân chúng Việt Nam. Điều 4 được qui định như sau:

" Đảng cộng sản Việt Nam, đội tiền phong của giai cấp công nhân Việt Nam, đại biểu trung thành quyền lợi của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam, theo chủ nghĩa Mác-Lê Nin và tư tưởng Hồ chí Minh, là lực lượng lãnh đạo nhà nước và xã hội..."

Khi soạn thảo cũng như ban hành hiến pháp 1992, Việt Nam vẫn là một nước nông nghiệp, dân chúng sống bằng nghề nông chiếm khoảng trên 80%, kỹ nghệ chưa có gì đáng kể, ngoại trừ một số nhỏ sống bằng tiểu công nghệ. Như vậy số công nhân, dù là công nhân tiểu công nghệ tại Việt Nam cũng vẫn là một số nhỏ, rất nhỏ so với dân số VN; thế mà điều 4 hiến pháp 1992 của nước này lại trao quyền lãnh đạo đất nước cho đảng cộng sản, một đảng tự cho phép mình là đại diện của nhóm tiểu công nghệ này thì thật phi lý. Đảng cộng sản đã sử dụng điều 4 hiến pháp, để cướp đoạt quyền lãnh đạo của trên 80% dân số trong nước. Mặt khác, điều 4 hiến pháp 1992 đã phân chia dân Việt Nam làm 2 giai cấp: giai cấp thống trị và giai cấp bị trị. Giai cấp thống trị là nhóm công nhân tiểu công nghệ được đại diện bởi đảng cộng sản VN. Nói chính xác hơn giai cấp thống trị chính là đảng viên đảng cộng sản Việt Nam, còn các thành phần khác trong xã hội đã mặc nhiên bị xếp vào giai cấp bị trị. Trong giai cấp thống trị, điều 4 hiến pháp đã đặt để đảng cộng sản lên vị trí độc tôn, một đảng duy nhất có thể hiện hữu trên đất nước VN. Cũng do điều 4 này, đảng cộng sản Việt Nam được minh thị chỉ định nắm quyền lãnh đạo quốc gia, đứng trên cả 3 cơ quan lập pháp, hành pháp, tư pháp cũng như tất cả những cơ quan công quyền khác, trên đất nước Việt Nam. Như vậy ta có thể nói rằng chủ quyền đất nước của toàn dân Việt Nam đã bị đảng cộng sản Việt Nam cướp đoạt một cách trắng trợn, qua điều 4 hiến pháp 1992

Một điều đáng nói khác là hiến pháp 1992 không hề có một điều khoản nào dự liệu về thành phần, tổ chức, điều hành, chế tài v...v...đối với đảng cộng sản VN. Sự kiện này khiến ta phải nghĩ rằng đảng này không bị chi phối bởi hiến pháp 1992. Mặt khác, đảng cộng sản Việt Nam không do dân Việt Nam hoặc dân lao động bầu ra nên việc đảng này tự nhận là đại diện của nhân dân lao động và của nhân dân Việt Nam quả đúng là cưỡng từ đoạt lý. Tóm lại, điều 4 hiến pháp 1992 đã đặt để đảng cộng sản Việt Nam đứng ngoài, nếu không muốn nói là đứng trên hiến pháp 1992.

Khi đòi hỏi hủy bỏ điều 4 hiến pháp 1992 của nước CHXHCNVN, vấn đề được đặt ra là nếu chỉ hủy bỏ điều 4 này mà thôi, ảnh hưởng ra sao đối với hiến pháp 1992, đối với đời sống của dân chúng trong nước.

Hiến pháp 1992 bao gồm: Lời nói đầu và 147 điều. Không hề có một điều khoản nào dự liệu rằng khi điều 4 hiến pháp 1992 bị hủy bỏ, bản hiến pháp này sẽ đương nhiên trở nên vô hiệu lực. Do đó khi điều 4 hiến pháp 1992 bị hủy bỏ, mặc nhiên các điều khoản còn lại vẫn phát sinh hiệu lực bình thường. Nói cách khác, hiến pháp 1992 không vì hủy bỏ điều 4 mà trở nên hoàn toàn mất hiệu lực.

Hậu quả tất yếu khi điều 4 của hiến pháp năm 1992 bị hủy bỏ là đảng cộng sản sẽ không còn được minh thị trao quyền lãnh đạo quốc gia nữa; Nhưng những điều khoản khác của hiến pháp 1992 vẫn còn đầy đủ hiệu lực pháp lý. Cả bản hiến pháp năm 1992 vẫn còn đó; dĩ nhiên là vẫn phát sinh hiệu lực lúc chấp hành.

Hiến pháp 1992 được soạn thảo để làm nền tảng luật pháp cho việc tổ chức một thiên đảng cộng sản, một chế độ xã hội chủ nghĩa, một thể chế độc tài toàn trị tại Việt Nam, với một quốc sách ngu dân, dưới cái tên mỹ miều là CHXHCNVN. Ta hay đọc một đoạn ngắn trong phần mở đầu của hiến pháp 1992

"Hiến pháp này quy định chế độ chính trị kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, cơ cấu, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của các cơ quan nhà nước, thể chế hóa mối quan hệ giữa Đảng lãnh đạo, Nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý.

Dưới ánh sáng của chủ nghĩa Mác-Lê nin và tư tưởng hồ chí minh thực hiện cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội..."

"Điều 44 cũng ghi nhận như sau " Bảo vệ tổ quốc Việt Nam **xã hội chủ nghĩa**..."

Điều 45, ghi nhận là các lực lượng vũ trang có nhiệm vụ phải bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa

"Điều 45. Các lực lượng vũ trang nhân dân phải tuyệt đối trung thành với tổ quốc và nhân dân, có nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu để bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội, **bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa** và những thành quả của cách mạng, cùng toàn dân xây dựng đất nước."

Thậm chí hiến pháp 1992 còn sử dụng ngay cả tòa án và viện kiểm soát nhân dân để bảo vệ chủ nghĩa xã hội. Xin đọc điều 126

" Điều 126 Tòa án nhân dân và viện kiểm soát nhân dân nước CHXHCN VN trong phạm vi chức năng của mình, có nhiệm vụ **bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa**, bảo vệ **chế độ xã hội chủ nghĩa**..."

Cũng có người quan niệm một cách đơn giản rằng chỉ cần hủy bỏ điều 4, các đảng phái khác sẽ có cơ hội hoạt động bình đẳng với đảng cộng sản VN. Chỉ cần đọc vài điều trong luật bầu cử quốc hội Việt cộng, ta có ngay câu trả lời cho những người có quan điểm này.

"Điều 3: Đại biểu quốc hội phải là người **trung thành với tổ quốc việt Nam xã hội chủ nghĩa**..."

Điều 4: Mặt trận tổ quốc Việt Nam tổ chức hiệp thương **lựa chọn giới thiệu** những người ứng cử đại diện quốc hội."

Vấn đề được đặt ra nơi đây là ai, đảng nào, bằng cách nào để có thể được Mặt trận tổ quốc, một tổ chức chính trị ngoại vi của đảng cộng sản, lựa chọn để giới thiệu ngõ hầu đáp ứng điều kiện ứng cử dân biểu quốc hội nước CHXHCNVN.

Một vấn đề khác lại được nêu ra nơi đây là giả thử đảng cộng sản đồng ý hủy bỏ điều 4 hiến pháp 1992, những người đòi hỏi hủy bỏ điều 4 có cùng chung vai, sát cánh với đảng cộng sản VN trong việc xây dựng và bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, một chế độ độc tài toàn trị, một thiên đàng không tưởng mà đảng cộng sản đã vẽ ra không (?). Nếu câu trả lời là có thì việc xóa bỏ điều 4 không đem lại lợi ích gì cho dân Việt Nam, trái lại người Việt cộng lại được tiếp sức để đầy đọa dân ta.

Thêm vào đó, hiến pháp 1992 cũng có nhiều điều khoản đi ngược lại với bản chất con người, trái với truyền thống dân tộc Việt Nam. Sự kiện này đã và đang tạo ra những xáo trộn trọng đại trong đời sống dân chúng Việt Nam, chẳng hạn như không chấp nhận quyền sở hữu đất đai của dân chúng, mặc dù quyền này đã có từ ngàn xưa, đã thấm sâu vào xương tủy người dân Việt.

"Điều 18. Nhà nước thống nhất quản lý toàn bộ đất đai theo qui hoạch và pháp luật, bảo đảm sử dụng mục đích và có hiệu quả. Nhà nước giao đất cho các tổ chức và cá nhân sử dụng ổn định lâu dài..."

Phải chăng, khi chỉ đòi hỏi hủy bỏ điều 4 mà thôi của hiến pháp 1992. Những người đòi hỏi này có hàm ý khi điều 4 hiến pháp bị hủy bỏ các điều khoản còn lại của hiến pháp 1992 sẽ được chấp nhận và tôn trọng (???)

B.-LỜI TUYÊN BỐ CỦA CÁC CÔNG DÂN TỰ DO

Lời Tuyên Bố của các Công Dân Tự Do bao gồm những điểm chính sau:

1.-Công dân tự do đòi hỏi thành lập một hội nghị lập hiến bao gồm những đại diện đích thực của dân chúng, để soạn thảo hiến pháp. Lý do của đòi hỏi này được giải thích là hiến pháp 1992 chỉ thể hiện ý trí của đảng cộng sản, không thể hiện ý trí của toàn dân Việt Nam.

2.-Ứng hộ đa nguyên, đa đảng ngõ hầu các đảng phái có thể cạnh tranh lành mạnh vì tự do, dân chủ.

3.-Ứng hộ một chính thể với tam quyền (lập pháp, hành pháp và tư pháp) phân lập và địa phương phân quyền.

4.- Ứng hộ phi chính trị hóa quân đội. Quân đội không có trách nhiệm bảo vệ bất cứ một đảng phái nào.

5.-Minh thị khẳng định rằng quyền tự do tư tưởng, tự do ngôn luận là những quyền tự nhiên của con người. Con người có quyền này ngay từ khi được sinh ra. Những quyền tự do mà người dân Việt Nam có được không do sự ban phát của đảng cộng sản VN. Điểm đặc biệt của Lời Tuyên Bố Của Các Công Dân Tự Do là những công dân này minh thị khẳng định rằng quyền tự do tư tưởng, tự do ngôn luận là những quyền tự nhiên của con người. Ngay từ khi lọt lòng mẹ chào đời, con người đã có những quyền này. Hệ quả tất yếu là nếu quyền tự do này bị kẻ khác cướp đoạt, con người sẽ tranh đấu để đòi lại. Bản tuyên bố này cũng đòi hỏi phải có một quốc hội lập hiến để soạn thảo hiến pháp mới.

Lời tuyên bố này đã đề ra một nguyên tắc hành xử tích cực là dùng đòi hỏi đôi kháng với cướp đoạt. Với quan niệm rằng ngay từ khi chào đời, con người đã có một số quyền tự do căn bản chẳng hạn như tự do tư tưởng, tự do ngôn luận v...v... Khi những quyền tự do căn bản này bị kẻ khác cướp đoạt, con người phải tranh đấu để đòi lại, để đoạt lại chứ không cầu khẩn, không van xin kẻ cướp.

C.-KIẾN NGHỊ DỰ THẢO HIẾN PHÁP của 72 TRÍ THỨC nước CHXHCNVN.

Đáp ứng lời kêu gọi sửa đổi hiến pháp 1992 của Ủy ban dự thảo sửa đổi hiến pháp 1992, 72 nhà trí thức nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã cùng nhau soạn thảo và ký kiến nghị ngày 19-1-2013 về sửa đổi hiến pháp (thường gọi tắt là kiến nghị 72). Kiến nghị 72 đã được đệ trình lên các thành viên cơ quan quyền lực cao nhất, với niềm tin là kiến nghị này sẽ được quan tâm. Sau đó, 72 nhà trí thức nước CHXHCN Việt Nam cũng mang một kỳ vọng là sau khi dự thảo sửa đổi hiến pháp được thông qua bởi quốc hội nước này, sẽ được đem ra trưng cầu dân ý.

Cho đến nay, chưa thấy cơ quan quyền lực tối cao nào có một hành vi nào dù là nhỏ nhoi chứng tỏ sự quan tâm đến kiến nghị của 72 nhà trí thức nước CHXHCNVN. Qua Kiến Nghị 72, chúng ta thấy rằng người soạn thảo kiến nghị này mong muốn có một thể chế dân chủ tại VN. Kiến nghị minh thị ghi nhận và công nhận rằng chủ quyền quốc gia thuộc về nhân dân VN. Nhân dân Việt Nam đương nhiên có quyền lập hiến, không ai có thể tước đoạt quyền này của dân chúng.

"Chủ quyền Việt Nam thuộc về nhân dân và tất cả các quyền lực nhà nước xuất phát từ nhân dân. Quyền lập hiến là một quyền không thể bị tước đoạt của nhân dân."

Kiến nghị 72 qua điều 9 cũng ghi nhận và công nhận quyền tự do hoạt động chính trị của toàn dân và pháp luật bảo đảm sự bình đẳng giữa các đảng phái.

Qua điều 21 của kiến nghị 72, các quyền sở hữu tài sản được công nhận, quyền sở hữu đất đai của dân chúng cũng được minh thị ghi nhận và công nhận.

Về hôn nhân, điều 21 Kiến nghị 72 cho người đọc cảm nghĩ ngay rằng kiến nghị này đã chấp nhận hôn nhân đồng tính.

"Điều 21. Quyền kết hôn

1.-Mọi người khi đủ tuổi có quyền kết hôn và xây dựng gia đình mà không có bất kỳ sự hạn chế nào về chủng tộc, quốc tịch, tôn giáo hay **giới tính...**"

Dĩ nhiên kiến nghị này cũng ghi nhận, công nhận các quyền tự do căn bản của con người.

Một điều khoản đặc biệt khác mà kiến nghị 72 đề cập tới nơi điều 32 là nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ghi nhận và tôn vinh tất cả các người đã hy sinh tính mạng cho tổ quốc, ghi nhận công lao của các thương binh không phân biệt là những người này đã phục vụ cho chính thể nào trong quá khứ. Có lẽ đây là điều khoản đặc biệt nhất trong kiến nghị 72. Phải chăng nhóm soạn thảo muốn dùng điều này như một điều khoản để hòa giải giữa người Việt Nam (Quốc Gia) và người Việt cộng, để dẫn dụ, thu phục và đưa đẩy những người Việt Nam đến phủ phục dưới trướng người Việt cộng, dưới lá cờ máu. Sau khi đã tuyên nhận quốc kỳ nước Việt Nam dân chủ cộng hòa là lá cờ máu (xin xem điều 11), lá cờ của đảng cộng sản VN.

Thêm vào đó, để kết hợp lại dưới lá cờ máu những người Việt Nam đã, đang tranh đấu cho một nước Việt Nam tự do, dân chủ, những người Việt Nam tranh đấu để bảo tồn sự toàn vẹn lãnh thổ trong nước. Những người đang đứng trên tuyến đầu trực diện, đương đầu với bọn bán một phần nước Việt Nam cho tàu cộng và đang đưa dân tộc Việt Nam vào vòng nô lệ bọn tàu cộng, kiến nghị 72 đã muốn khai sinh ra Hội đồng Hòa Giải dân tộc với điều 77 như sau:

" Điều 77.- Hội Đồng Hòa Giải Dân tộc.

1.-Hội đồng Hòa Giải Dân Tộc thực hiện hòa giải dân tộc, xóa bỏ hận thù, hướng đến việc khắc phục các sai lầm trong quá khứ, nhằm mang lại công bằng, đoàn kết dân tộc, phát huy các năng lực của người Việt Nam trên toàn thế giới

3.-Hội đồng hòa giải có các nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

b.-Tập hợp thông tin, đề nghị trả tự do, tổ chức việc đối thoại, xin lỗi, bồi thường cho những người đã từng bị xử phạt, điều tra, truy tố, xét xử oan, chỉ vì lý do họ đã có những hành động nhằm thúc đẩy dân chủ, công bằng và tiến bộ xã hội, nhằm bảo vệ quyền con người, hoặc chỉ thực thi các quyền tự do của mình..."

Về phương diện tổ chức, kiến nghị 72 chủ trương nước Việt Nam dân chủ cộng hòa có lưỡng viện quốc hội là thượng viện và hạ viện, do dân bầu theo thể thức phổ thông đầu phiếu, kín và trực tiếp.

Quyền hành pháp được ủy nhiệm cho Tổng Thống được bầu ra theo thể thức liên danh gồm tổng thống và phó tổng thống.

Về lãnh vực tư pháp, quyền lực được trao cho các tòa án. Tòa án gồm: Tòa án tối cao, tòa án các cấp khác và tòa án hiến pháp. Thẩm phán có quyền xét xử độc lập, theo lương tâm, hiến pháp và luật pháp. Thẩm phán bị cấm tham gia các đảng phái chính trị. Kiến nghị của 72 nhà trí thức nước CHXHCNVN với tham vọng mở lối cho nước Việt Nam trên con đường tự do, dân chủ hóa và đoàn kết dân tộc. Nhưng nếu nhìn dưới khía cạnh khác, kiến nghị 72 này sẽ giúp cho đảng cộng sản hạ cánh an toàn (danh từ của người Việt cộng) vì kiến nghị 72 đã dùng điều 32 và 77 với hy vọng buộc nhân dân Việt Nam phải quên những hành vi tham nhũng, những hành vi mãi quốc cầu vinh, tội ác diệt chủng, tội ác chiến tranh, những tội ác tày đình khác của người Việt cộng.

Những điều khoản như vậy không phải là những điều khoản có thể hiện hữu tại những nước có truyền thống thượng tôn luật pháp, không thuận với đạo công bằng, không hợp với công lý. Đó chỉ là những ảo tưởng, những giấc mộng hảo huyền của những kẻ

nằm mơ giữa ban ngày mà thôi; Vì danh từ, ngôn từ thoái vị, từ chức chưa từng có và sẽ không bao giờ có trong từ điển của người Việt cộng.

Để biến những mộng mơ này thành hiện thực, 72 nhà trí thức của nước CHXHCNVN đã sử dụng hình thức kiến nghị, tức là cách thức của kẻ dưới muốn thỉnh cầu, xin số một hoặc nhiều điều gì nơi thượng cấp. Khi danh từ kiến nghị được sử dụng, người nghe sẽ hình dung ra cảnh một bên van xin, cầu cạnh, một bên khác thì cao ngạo ban bố hoặc thẳng thừng từ chối. Một bên cầu xin tự do, dân chủ, còn bên khác sẽ ban phát hoặc từ chối cấp phát tự do, dân chủ; lẽ dĩ nhiên cho hay không là toàn quyền của bên có quyền ban phát.

Lại nữa, theo hiến pháp năm 1992 của nước CHXHCNVN cũng như trên thực tế, cơ quan quyền lực cao nhất của nước này không phải là cái quốc hội với vài trăm ông, bà, cô, cậu nghị chỉ biết gặt, đã được tuyển lựa theo thể thức đảng cử dân bầu, mà là đảng cộng sản. Vì vậy, có người cho rằng kiến nghị của 72 trí thức nước CHXHCNVN đã đưa lộn chỗ, khiến kiến nghị 72 không được cơ quan cao nhất nào lưu tâm tới (?). Sự khác biệt chính yếu giữa kiến nghị 72 và Lời Tuyên Bố của các Công Dân Tự Do là các công dân tự do quan niệm rằng con người từ khi lọt lòng mẹ đã có những quyền tự do căn bản. Nếu những quyền căn bản này bị bất cứ kẻ nào cướp đoạt, con người phải tranh đấu bằng mọi cách, mọi giá để đòi lại. Còn kiến nghị 72 thì tôn trọng nguyên tắc hành xử **xin cho** nên khi quyền tự do căn bản của con người bị cướp đoạt, con người tìm đến kẻ cướp đoạt quyền tự do của mình để đưa kiến nghị thỉnh cầu xin lại.

Tuy vậy, hành vi đưa kiến nghị của 72 nhà trí thức nước CHXHCNVN cũng có phần đáng được ca ngợi; Vì 72 nhà trí thức này đã vượt qua được sự sợ hãi mà người Việt cộng đã gieo rắc trong bao năm nay, đã có hành động cụ thể biểu lộ ý chí muốn tự do, dân chủ, muốn công bằng, công lý cho bản thân và cho dân tộc Việt Nam chứ không như một số **khoa bảng khác tự xưng là trí thức**, tự cho là khôn ngoan, gan lì ngồi chờ sung rụng.

Trước một số diễn biến xảy ra từ vài năm cho đến nay của một số trí thức CHXHCNVN, có người đặt câu hỏi là phải chăng giới trí thức CHXHCN đã ý thức trách nhiệm, đang tự lột xác, dần thân, từ từ giành lại quyền lãnh đạo nhân dân từ tay đảng cộng sản tham lam, ngu dốt, ngỗ hầu xứng danh là trí thức của nước Việt Nam (?). Mong lắm thay.

X

X

X

Chính vì muốn được sống tự do, dân chủ trên quê hương, đất nước mình mà biết bao thanh niên nam, nữ miền nam vĩ tuyến 17 đã phải hy sinh xương máu để chống lại loài cộng sản mọi rợ, để bảo vệ chính nghĩa quốc gia, để bảo vệ đồng bào của mình. Cũng vì muốn trốn tránh người Việt cộng lạc hậu, dã man, muốn có một đời sống đúng nghĩa của con người, một đời sống tự do, dân chủ mà biết bao người dân miền nam vĩ tuyến 17 không phân biệt nam, nữ, già, trẻ, lớn, bé đã để loài Việt cộng mặc sức cướp đoạt vàng bạc, tài sản, lao mình ra biển khơi, đi tìm sự sống trong cái chết, phải vượt biên... để biết bao người đã bị chìm sâu trong lòng biển cả, làm mồi cho cá, hoặc bỏ xác thân nơi rừng sâu nước độc. Biết bao thiếu nữ, đàn bà đã bị hải tặc hành hạ, lăng nhục, biết bao thanh niên bị ném xuống biển khơi hoặc bỏ mình nơi hải đảo xa xôi. Kẻ phạm pháp muốn mọi người quên tội phạm của mình càng sớm càng tốt; Trong khi đó, một số nhỏ khác hoặc vị ngu muội hoặc vì quyền lợi cá nhân vỗ tay, hô hào hay

quên quá khứ để hướng về tương lai, hay quên đi quá khứ để về làm nô bộc, tiếp tay, hỗ trợ kẻ thù đã, đang bán nước Việt Nam cho tàu cộng, đang hành hạ dân tộc mình. Dù sao, sự kiện quốc hội CHXHCNVN kêu gọi đóng góp ý kiến sửa đổi hiến pháp 1992 đã mặc nhiên tạo cơ hội cho một số dân Việt Nam nói lên khát vọng tự do, dân chủ của mình. Đây cũng là cơ hội để những người yêu chương tự do, dân chủ tại Việt Nam kết hợp thành một khối, một lực lượng ngày một hùng hậu, trực diện đối kháng với chế độ độc tài toàn trị của đảng cộng sản Việt Nam. Dĩ nhiên, không ai ngây thơ, khờ khạo đến mức tin tưởng rằng đảng cộng sản VN sẽ quan tâm đến nguyện vọng tự do, dân chủ của dân chúng, và sửa đổi hoặc thay đổi hiến pháp 1992 theo chiều hướng này.

X

Người miền nam vĩ tuyến 17, dù trước hay sau ngày 30 tháng 4 năm 1975, thường hát " tình cho không biếu không"; Nhưng đều thấu hiểu rằng tình có thể cho không, biếu không, nhưng tự do dân chủ thì không ai cho không, biếu không, không thể tự nhiên mà có.. Còn các nhà tranh đấu, cách mạng thì tâm niệm rằng hoa tự do, dân chủ phải tưới bằng máu mới có thể đơm bông kết trái.

Đến nay một số không nhỏ những người đã được sinh ra, trưởng thành dưới chế độ cộng sản, ngay cả những người đã từng hy sinh một phần thân thể, một phần cuộc đời để tạo dựng, đặt để chế độ cộng sản trên đất nước Việt Nam cũng đã hiểu rằng người Việt cộng đã và đang manh tâm bán nước Việt Nam cho tàu cộng, cưỡng đoạt tự do, dân chủ, tài sản của dân nước ta; tự do, dân chủ không phải lá thứ có thể nài nỉ van xin mà có được. Phải chăng đây chính là ánh lửa ở cuối đường hầm cộng sản, là mốc đánh dấu sự tàn lụi của chế độ cộng sản, trên đất nước Việt Nam của chúng ta (?)

Lê Trọng Uyên

22 / 5 / 2013